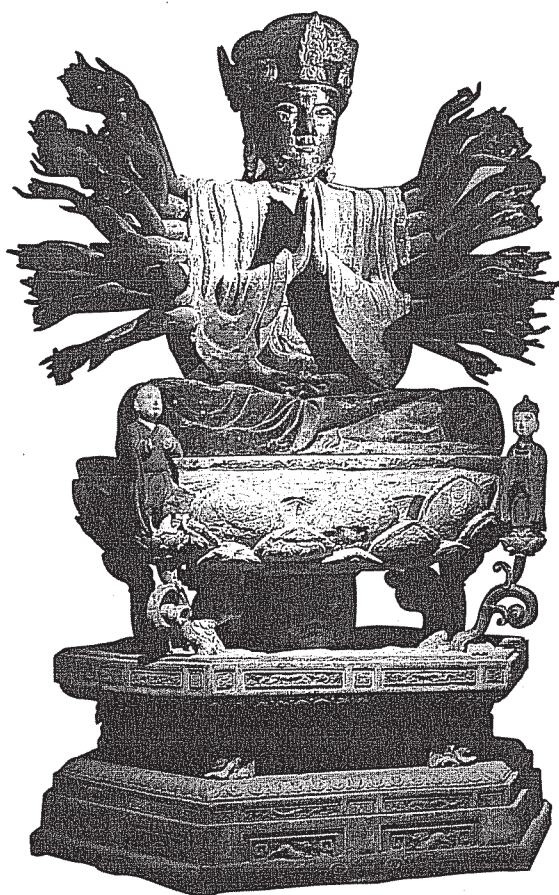


# Vấn đề tâm linh và văn hóa tâm linh hiện nay

GS. TS. ĐỖ QUANG HÙNG



*Thứ nhất, khái niệm "tâm linh"*

Lại một câu chuyện về tháp Babel. Những năm gần đây, nói cho đúng là từ thập kỷ 90 trở đi, từ trong sách vở cho đến đời sống thường nhật, từ "tâm linh" đã trở nên vô cùng quen thuộc, thậm chí nó được dùng nhiều đến mức như một thói quen nhằm chần chừ giống như người Châu Âu thừa nào cũng đã từng dị ứng với từ modernity, dù rằng bản thân từ này luôn luôn làm khổ họ và không dứt ra khỏi nó được.

Ở nước ta đến nay, cũng đã có nhiều kiểu định nghĩa tâm linh.

Từ những cuốn từ điển mà về mặt từ

Tượng Phật Bà nghìn mắt nghìn tay,  
Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam - Ảnh: M.A

nguyên, nhiệm vụ của nó phải đem đến cho người đọc những khái niệm cô đọng và bản chất nhất. Nhưng trong không ít cuốn từ điển gần đây đại loại người ta chỉ có được sự giải thích như sau: "Tâm" là trái tim, "Linh" là sáng suốt thiêng liêng, "Tâm linh" là lòng dạ sáng suốt thiêng liêng.

Dần dần trong các từ điển cũng tiến đến cụm khái niệm gần gũi: tâm linh, tâm lý, tín

ngưỡng, tôn giáo. Hãy gác sang một bên sự "khác biệt" giữa tín ngưỡng và tôn giáo, định nghĩa khái niệm tôn giáo vốn là một câu chuyện lớn và lâu dài hơn về "tháp Babel" so với việc tìm kiếm định nghĩa khái niệm tâm linh, thì đến nay trong tiếng Việt ta có thể tìm thấy "những định nghĩa tâm linh" theo hai cấp độ sau đây.

Chẳng hạn như Vũ Ngọc Khánh trong *Tiếp*

cận kho tàng Folklore Việt Nam khi bàn về “tâm thức Việt Nam”, theo tác giả gần như đồng nghĩa với “tâm linh” (siêu trần, có sự can thiệp của một lực lượng linh thiêng hay huyền diệu) và xác định: tâm linh cũng đồng nghĩa với “ý thức, tinh thần, tâm lý, tâm tính, tâm cơ, tâm trí...”. Tác giả cũng cho rằng, tâm linh cũng như tâm thức đều bắt nguồn từ bản tính tư duy của con người. Ví thế, khi tiếp xúc với các sự vật xung quanh đã nảy sinh ra cảm thức, cảm tính tiến tới một cơ cấu tâm thần (hữu thức hoặc vô thức). Cơ cấu tâm thần này là cơ sở cho đức tin, tín ngưỡng, tôn giáo.

Từ điển tâm lý của Nguyễn Khắc Viện (Nxb. VHTT, 2001) có nói về chữ “tâm” (tâm bệnh, tâm thần, tâm căn, tâm cảnh, tâm địa, tâm chất, tâm lực, tâm năng, tâm kích, tâm pháp, tâm thế, tâm thức và tâm thể). Nhưng rất tiếc Nguyễn Khắc Viện không cho ta nghĩa của hai chữ “tâm linh”. Nhưng qua sự lý giải ở các từ gần gũi tiếp theo thì ông không cho rằng, “tâm linh” giống tâm lý.

Gần đây nhất, cuốn sách *Tâm linh Việt Nam* của PGS. Nguyễn Duy Hinh (Nxb. Từ điển Bách khoa, 2007), từ này được định nghĩa: “Tâm linh là linh cảm về hiện tượng vô hình có ảnh hưởng đến đời sống con người cảm nhận được qua sống trải nghiệm lâu dài của một cộng đồng người. Linh cảm về cái Thiêng tác động đến sống chết của con người...”.

Một số nhà nghiên cứu khác cũng nghiêng về quan niệm tâm linh là cái thiêng liêng cao cả trong đời sống thường nhật cũng như trong tín ngưỡng - tôn giáo. Ví thế, tâm linh là cái vô thể trừu tượng, có phần huyền bí... Có tác giả còn nói thêm rằng, mê tín cũng thuộc về tâm linh nhưng mê tín là hiện tượng mê muội mù quáng của tinh thần, là hiện tượng cực đoan của đời sống tâm linh (đồng cốt, phù phép, uống tàn nhang,...).

Nhiều trí thức trong các tôn giáo cũng không đứng ngoài “cuộc tranh luận” này. Đại Đức Thích Đức Thiện cho rằng: “nhiều người thường lẫn lộn tôn giáo với tâm linh. Tôn giáo có nhiều vấn đề liên quan đến tâm linh, nhưng tâm linh không phải chỉ dính đến tôn giáo. Thí dụ khả năng ngoại cảm tiên tri là tâm linh nhưng không phải tôn giáo. Hiện nay tâm linh là đối tượng

nghiên cứu của một ngành khoa học, gọi là khoa học tâm linh. Khác với các khoa học thường thức như toán, lý, hóa, sinh, y, dược... khoa học tâm linh nhiều khi không sử dụng các phép tính, công thức, dụng cụ thí nghiệm mà chỉ nghiên cứu bằng lập luận giả thiết” (báo *Sức khỏe và Đời sống* số 27/11/2006).

Những cấp độ “định nghĩa tâm linh” trên đây dù có khác nhau nhưng điểm chung nhất là luôn gắn tâm linh với cái Thiêng. Cái Thiêng (Sacré) là một phát hiện lớn của loài người với ý nghĩa nó là những giá trị thăng hoa của “cái phạm tục trần thế” và từ lâu được coi là tiêu chí quan trọng bậc nhất để nảy sinh tín ngưỡng, tôn giáo. Điều đáng nói là cái Thiêng trong thế giới đương đại như được tái hiện với những sắc thái và giá trị mới.

Có vẻ như bắt đầu từ năm 1930 khi Einstein nói rằng: “Cái đẹp đẽ nhất mà chúng ta trải nghiệm là cái bí ẩn. Đó là cảm thức nền tảng trong cái nôi của nghệ thuật và khoa học chân chính. Người nào không biết đến nó, không còn khả năng ngạc nhiên hay kinh ngạc, người đó coi như đã chết, đã tắt ngọn lửa sống trong mình” (*Thế giới như tôi nhìn thấy*, 1930). Einstein không dùng từ tâm linh, nhưng ông cảnh báo cho loài người cần phải biết giữ lấy cho mình “tính thiêng liêng”, “cái bí ẩn”, “cái siêu việt”. Đó là nhận định có tính cách tiên tri bởi vì, trong thế giới hiện đại đầy lo âu và biến động hiện nay, con người dường như đã đánh mất “tính thiêng liêng” của chính mình, của đồng loại và của thế giới xung quanh. Việc trở lại với tính thiêng liêng mà trong nhiều người được hiểu là tâm linh không chỉ là mối bận tâm của nhiều tôn giáo lớn trên thế giới hiện nay mà còn như Malreaux, nhà “tiên tri” của văn hóa hiện đại Pháp đã từng dự báo cuối thế kỷ XX rằng: “Thế kỷ XXI là thế kỷ của tâm linh hoặc sẽ chẳng là gì cả”.

Với những người nghiên cứu về tôn giáo thì tâm linh, ngoại cảm, khả năng đặc biệt của con người... từ lâu cũng được coi là cận tôn giáo. Điều đó có nghĩa là, dù bản thân tâm linh tự nó chưa phải là tôn giáo và tín ngưỡng nhưng lại rất gần gũi với các khái niệm này và đôi khi đều là những mối bận tâm lớn của nhân loại khó tách biệt.

Nói những điều này để chúng ta thấy tính phức tạp của một hiện tượng thuộc nhận thức, tâm lý, cảm nghiệm của con người hiện nay. Một mặt bản thân con người cũng có những thao thức muốn cắt nghĩa, muốn hình dung cụ thể trạng thái tâm lý đặc biệt này, vì nó đã và đang tỏ ra hết sức cần thiết cho việc lấy lại quân bình trong đời sống đương đại, từ Đông sang Tây dường như đều ở trạng thái “cheo leo giữa hai bản thể”. Mặt khác, trong thực tiễn đời sống, nhiều lý do tâm lý và xã hội học khác nhau, lại trong văn cảnh thống trị của “kinh tế thị trường”. Việc “sản xuất”, “sử dụng” những giá trị tâm linh đôi khi rất nhiều phiền toái đáng phê phán.

Cũng có người cho rằng, các xã hội Châu Á, các dân tộc phương Đông vốn có truyền thống “hướng nội”, coi trọng các giá trị “minh triết” nên việc “sử dụng” giá trị tâm linh có vẻ thuận lợi, mặc dù về mặt định nghĩa nó thì rất rắc rối, đầy mâu thuẫn.

Thực ra, trong thế giới phương Tây cũng không dễ dàng gì phân biệt được các từ: Spirituel (tâm linh), Religion (tôn giáo) và Mystique (thần bí).

Ở Châu Âu, Kitô giáo từ thời trung cổ, từ spirituel (tính từ của danh từ quen thuộc Esprit - tinh thần) được dùng với nhiều ý nghĩa khá co giãn cũng giống như từ tâm linh trong tiếng Việt: tinh thần, thiêng liêng, linh thiêng, khí thiêng, hồn thiêng, chí khí... Điều này khiến cho một số tác giả người Công giáo có nhận xét: các từ tâm linh, tôn giáo, thần bí... cũng đã được dùng với rất nhiều ý nghĩa khác nhau và nhiều lúc “hàm hồ” không kém tình trạng dùng từ tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo trong tiếng Việt (Linh mục Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh*, Roma, 2001).

#### *Văn hóa tâm linh*

Như một hệ quả của việc “phục sinh” các từ tâm linh, nhân văn ở nước ta từ đầu thập kỷ 90 trở lại đây, văn hóa tâm linh cũng là khái niệm được sử dụng ngày một rộng rãi và xem ra chưa có khả năng dừng lại.

Lẽ dĩ nhiên, đời sống tâm linh (bao gồm đời sống tâm thức đặc biệt của mỗi cá nhân, “cận tôn giáo” để chuyển thành tín ngưỡng, tôn giáo) gắn bó chặt chẽ nếu không muốn nói cũng là

một động lực của văn hóa Việt Nam như khi tác giả Vũ Ngọc Khánh bàn về “tâm thức Việt Nam” (tương đương với ý nghĩa tâm linh) trong Folklore Việt Nam. Chúng tôi cũng nghĩ rằng, không thể đặt “đời sống tâm linh” ra khỏi đời sống xã hội cũng như đời sống văn hóa của dân tộc. Nói cách khác, tâm linh cũng là một thành tố của văn hóa dân tộc. Một cuốn sách liên quan đến vấn đề này, cuốn *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* (Nxb. TP. Hồ Chí Minh 1997) của GS. Trần Ngọc Thêm. Tác giả khi bàn đến vấn đề cấu trúc của hệ thống văn hóa, đã coi tín ngưỡng (với Việt Nam là tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên và tín ngưỡng sùng bái con người) và được coi như hình thức tổ chức đời sống cá nhân. Mặc dù không đưa ra “định nghĩa” về tín ngưỡng nhưng tác giả đã rất nhấn mạnh đặc tính của tín ngưỡng là một nhu cầu tinh thần của con người hướng tới cái thiêng liêng cao cả và mẫu nhiệm.

Nhiều tác giả cũng khẳng định, tâm linh gắn bó với thuộc tính suy tư của con người và qua thực tiễn của đời sống đã trở thành một thứ “văn hóa tâm linh” trong nền văn hóa nói chung. (*Văn hóa tâm linh*, Nguyễn Đăng Duy, 1996). Có người còn mạnh dạn đưa ra những yếu tố cấu thành văn hóa tâm linh, trong đó bao gồm phong tục (hôn lễ, tang chế, lễ tiết); lễ hội và tín ngưỡng- tôn giáo.

Có điều khi đưa ra các thành tố của “văn hóa tâm linh” rõ ràng còn nhiều vấn đề chưa thể lý giải được. Chẳng hạn, trường hợp “thờ cúng tổ tiên” là thí dụ điển hình. Với hiện tượng này hiện nay, trong khi số đông đảo thì coi đó chỉ là “một thứ tín ngưỡng phong tục mang tính đạo lý, mang tính tâm lý uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa” (Hoàng Quốc Hải, *Văn hóa phong tục*, Nxb. Phụ nữ, 2007) và khẳng định, đó không phải là một tôn giáo hay mê tín dị đoan, như một vài tác giả đến nay vẫn khẳng định thờ cúng tổ tiên là một Đạo, một tôn giáo dân tộc!

Chúng tôi nghĩ rằng, đây là một vấn đề khá phức tạp liên quan đến đánh giá “cấp độ tâm linh” trong hành vi thờ cúng tổ tiên. Chúng ta cũng biết rằng, không phải vô cơ mà hàng nghìn năm nay trong các giá trị về tinh thần, tâm linh, người Việt cổ cũng đã hình thành

những khái niệm về hồn, vía, phách... rất độc đáo phản ánh những cơ năng của "cuộc sống sau cái chết" của người Việt Nam. Chúng ta cũng khó có thể rạch ròi nói rằng, hành vi thờ cúng tổ tiên chỉ đơn thuần là hành vi nhớ ơn người đã khuất, bởi vì, cùng với hành vi đó người ta luôn luôn tâm niệm "đối thoại", "cầu xin" sự phù hộ, độ trì của linh hồn người đã mất... Rất nhiều học giả phương Tây nổi tiếng ở nước ta trước đây như Cadière, P. Huart, M. Durand,... đã từng đưa ra những phân tích tương tự, có giá trị.

Những giá trị của văn hóa tâm linh còn gắn bó chặt chẽ với giá trị của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, nhiều khi không thể tách biệt được. Có vẻ như những giá trị văn hóa tâm linh là cái hồn, cốt, là động lực và nhiều khi đồng nhất với văn hóa tôn giáo nói chung. Và, như vậy, nó cũng không thể chỉ là vấn đề của đời sống cá nhân, càng không phải là phạm trù của tâm lý cá nhân.

Cái hay nhưng cũng là cái phức tạp của việc nhận thức "văn hóa tâm linh" chính là ở chỗ ấy. Hiện nay, không chỉ phát triển một cách khá xô bồ những sinh hoạt lễ hội (một bộ phận quan trọng của văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo, dù không phải tất cả các lễ hội đều có phần lễ với ý nghĩa tôn giáo) thì những biểu hiện của sinh hoạt tâm linh, của cá nhân, các nhóm xã hội đôi khi cũng có sự lẫn lộn và lạm dụng.

Ở nước ta hiện có tới 8.902 lễ hội, trong đó có hơn 7.000 lễ hội dân gian, 407 lễ hội lịch sử, 1.399 lễ hội tôn giáo và 64 lễ hội văn hóa du lịch, ngày hội văn hóa. Ấy là chưa kể 25 lễ hội "nhập khẩu" từ nước ngoài... Chỉ cần làm phép tính đơn giản cũng cho thấy, một ngày ở nước ta có tới trên 20 lễ hội, không một người nào có "căn đồng" với lễ hội có thể đi lễ xuể. Những sinh hoạt tâm linh như thế lại "liên kết" với những sinh hoạt tôn giáo khiến cho vấn đề càng trở nên đa dạng và phức tạp.

Ngày nay, những người đi lễ chùa không chỉ là những người lớn tuổi và phụ nữ mà còn có giới trẻ, học sinh sinh viên và đặc biệt tăng lớn doanh nhân, người buôn bán... Đã có một nghiên cứu sinh của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong luận án "Điện thờ tư nhân ở Hà Nội" cho

Đỗ Quang Hưng: Vấn đề tâm linh và văn hóa tâm linh...



Tượng Phật chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang (gỗ, TK. 17)- Ảnh: T.L

nay, đến nay (2008), trong Thành phố này đã có khoảng trên 500 điện thờ như thế, có cái giá trị đầu tư hàng tỷ đồng.

Nhu cầu thỏa mãn đời sống tâm linh trong điều kiện cuộc sống đầy lo âu và biến động hiện nay là có thực. Nhưng sự phát triển có tính cách "bùng nổ" và chắc chắn không tránh khỏi sự lợi dụng của kinh tế thị trường và các động cơ tâm lý xã hội phức tạp khác khiến cho vấn đề này khá nổi cộm hiện nay.

*Tâm linh và đời sống xã hội*

Một trong những hiện tượng sôi động liên quan đến đời sống tâm linh trong xã hội ta hiện nay là câu chuyện "gọi hồn", "tìm mộ".

Đã qua rồi cái thời mà tâm lý xã hội chính thống luôn luôn muốn khẳng định vai trò chính thống tuyệt đối của chủ nghĩa vô thần trong xã hội và tâm lý nhận thức của một thứ chủ nghĩa

“duy khoa học”. Thực ra tâm lý và phương pháp suy nghĩ ấy của một thời chỉ là một thứ “chủ nghĩa duy vật cơ giới”, hoàn toàn chưa phải là một thái độ biện chứng đích thực.

Ngày hôm nay con người đã thực sự biết trân trọng những ai có những “tiềm năng con người” đặc biệt, khả năng ngoại cảm, thậm chí những “nhà tiên tri” mới. Không mấy ai ở nước ta còn xa lạ câu chuyện “tìm mộ” của các nhà ngoại cảm có danh tính (gần đây, thay vì thái độ lên án, nghi kỵ, rất nhiều tờ báo đã giành cả những trang báo lớn, rất trang trọng nói về việc “nói chuyện với người âm” và đặc biệt là khả năng tìm mộ của họ). Đặc biệt, khi những trường hợp ấy lại rơi vào những nhân vật lịch sử đặc biệt như Trần Phú, Nguyễn Đức Cảnh, hoặc như những nhà văn liệt sĩ tên tuổi như Dương Thị Xuân Quý, thì khả năng tin cậy càng cao...

Đành rằng việc “tìm mộ” hiện nay, ngoài ý nghĩa tâm lý, tâm linh còn có ý nghĩa xã hội rộng lớn vì hàng nghìn trường hợp như vậy lại là các liệt sĩ, anh hùng của lực lượng vũ trang trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, nhưng đằng sau hiện tượng này lại chứa đựng những bản khoăn lớn khác.

Từ những kết quả đặc biệt của việc “tìm mộ”, phải chăng đã có thể kết luận về một “dạng vật chất mới”, cũng như có thể tạm kết luận rằng, hẳn là có thực, “cuộc sống” sau cái chết là có thực, điều mà hàng nghìn năm nay nhân loại vẫn trăn trở về mối quan hệ giữa “xác” và “hồn”?

Vấn đề tâm linh, ngoại cảm, gọi hồn, tiềm năng đặc biệt của con người... với chúng ta hiện nay chứa đựng những “nghịch lý” nhận thức rất cơ bản. Một mặt những người Mác-xít hôm nay chắc chắn phải đoạn tuyệt với thứ “chủ nghĩa duy vật cơ giới” (Lênin), giáo điều, xơ cứng trong nhận thức với biết bao tai hại mà chúng ta đã phải gánh chịu. Nhưng mặt khác, việc đi tìm những giá trị đầy ma lực cuốn hút, mời gọi của “thế giới bên kia” sẽ đụng đến những nguyên lý, những đơn vị nhận thức rất cơ bản của chủ nghĩa Mác, chẳng hạn một định nghĩa về “vật chất” mà chúng ta vẫn cần phải sử dụng (định nghĩa tiêu biểu vẫn là định nghĩa về vật chất của Lênin hiện vẫn tồn tại trong các

sách triết học cơ bản ở bậc đại học ở nước ta).

Đối với ngành tôn giáo học, dù không phải là “kính nhi viễn chi”, nhưng những người nghiên cứu tôn giáo thường chỉ quan niệm các phạm trù này chỉ là “cận tôn giáo”. Tất nhiên trong cái nhìn “mở rộng định nghĩa” về tôn giáo, các nhà khoa học về tôn giáo cũng đang phải tính đến điều này, đặc biệt là việc nghiên cứu sự chuyển biến về tâm linh tín ngưỡng, đức tin trong thế giới hiện đại.

Một câu chuyện khá điển hình mà chúng tôi muốn nhắc lại. Câu chuyện “Thánh vật sông Tô Lịch” mới đây đã gây chộn rộn trong một bộ phận cư dân Thành phố, kể cả giới thanh niên, sinh viên, trí thức khi loạt bài của Nguyễn Hùng Cường với cái tên Chuyện khó tin: Thánh vật sông Tô Lịch (đăng 4 số liền trên tờ Bảo vệ pháp luật, hè 2006). Vụ việc đã được khép lại, tại khu vực đền Quán Đồi nay đã yên ắng, nỗi sợ “Thánh vật” có vẻ đã nguôi đi ở một số cư dân sinh sống lâu đời bên dòng sông Tô Lịch, một trong những điểm nóng của Thành phố Hà Nội khi tính đến việc cải tạo môi trường của dòng sông đen vốn thân quen với người Hà Nội, nay đã đạt đến độ ô nhiễm cực điểm. Nhưng chúng tôi chắc rằng, ý nghĩa và ảnh hưởng của vụ việc chưa thể nói là đã hoàn toàn khép lại.

Khi được phỏng vấn về vấn đề này của số báo đặc biệt “tổng kết” vụ việc này của báo Văn hóa thuộc Bộ Văn hóa Thông tin cũ (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), cùng với một số nhà nghiên cứu sử học, khảo cổ học, văn hóa dân gian, tôi có đưa ra một logic đánh giá sự vật là như sau: một mặt, chúng ta phải coi trọng nhu cầu tâm linh - cũng như nhu cầu tôn giáo tín ngưỡng của một bộ phận người dân - chưa nói đến về mặt học thuật, nó là một thứ “cận tôn giáo” hay một “dạng thức tôn giáo mới” của thế kỷ XXI cần phải nghiên cứu hiện tượng mới mẻ này một cách nghiêm túc. Nhưng mặt khác, cần thấy rõ khả năng của khoa học loài người hiện nay. Dù con người đã đặt vấn đề nghiên cứu về những tiềm năng đặc biệt của con người mà hàng chục năm qua chúng ta quen gọi là ngoại cảm, thấu thị, thần giao cách cảm... (ở Việt Nam những năm gần đây thì điểm tập trung nhất là vấn đề gọi hồn, tìm mộ). Ngay ở phương Tây, mấy chục năm qua người ta cũng

cố gắng đi tìm một định nghĩa của tâm linh (spiritualité), nó cũng khó khăn chẳng kém gì người Á Đông đi tìm một định nghĩa về tôn giáo vậy. Những từ như thế các nhà khoa học đã nói vui đó là một cuộc hành trình đi tìm những định nghĩa ở "tháp Babel".

Vi thế, tôi có đưa ra hình ảnh những hiện tượng của thế giới hôm nay liên quan đến vấn đề tâm linh, ngoại cảm giống như một cái hộp đen, rất khó khăn định rạch ròi chỗ này đúng, chỗ kia sai, rất khó có thể lựa chọn giữa có và không.

Vi thế, logic tiếp theo, theo tôi nghĩ là: chúng ta không cần quan tâm lắm đến những yếu tố của đầu vào (đôi khi chúng ta lại sử dụng những giá trị theo nhãn quan của chủ nghĩa duy vật với những khả năng còn rất giới hạn của nó, để đánh giá các yếu tố này). Chúng ta nên quan tâm đến đầu ra, nghĩa là những hiệu ứng xã hội của nó như thế nào. Thường thì có hai chiều kích, có những hiện tượng thuộc "thế giới tâm linh", như những hiệu quả xã hội và tâm lý khó có thể bác bỏ của hiện tượng "tìm mộ" ngày hôm nay ở nước ta (ngoài những trường hợp nổi tiếng đã nói ở trên, mới đây nhất là việc tìm thấy mộ (kể cả nơi chôn cất thủ cấp) của liệt sĩ Phùng Chí Kiên, vị tướng chỉ huy đầu tiên của đội Cứu Quốc quân, một tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay). Nhiều hiệu ứng tích cực khác về tinh thần, văn hóa lối sống của con người hiện đại mà hiện tượng này đem lại cũng vô cùng to lớn. Nhưng mặt khác cũng phải tỉnh táo để thấy rằng, một thái độ sùng bái quá mức những khả năng của "tâm linh", "ngoại cảm" cũng rất dễ đưa con người đến một thái độ mà từ lâu loài người tiến bộ cũng rất cảnh giác, dè chừng đó là sự mê tín.

Tóm lại, chúng ta cần có một phương pháp

nhận thức mới về vấn đề tâm linh, văn hóa tâm linh, khi mà bản thân vấn đề này còn đang là những ẩn số lớn của nhân loại, nhưng "trường xã hội và tâm lý" của nó thì không thể bác bỏ.

Trở lại chuyện Thánh vật sông Tô Lịch. Trong bài trả lời phỏng vấn nói trên, chúng tôi cũng khẳng định rằng, chuyện trấn yểm, chuyện thánh vật, báo ứng... có vị trí rất thấp trong sự quan tâm, trong đánh giá là thực hay là bịa. Điều chúng tôi quan tâm là, khu vực sông Tô Lịch đúng là có vai trò quan trọng trong không gian tâm linh - tôn giáo của Hà Nội nghìn năm, một không gian thiêng mà chúng ta rất trân trọng. Nhưng về mặt xã hội thì phải rõ ràng về thái độ. Thần thánh hóa "không gian thiêng", thậm chí tuyên truyền cho việc "Thánh vật" rõ ràng là không ổn trên mọi phương diện: UBND Thành phố Hà Nội cũng đang có kế hoạch lớn nạo vét lòng sông Tô Lịch, tăng lưu lượng dòng chảy, làm cho nước sạch trở lại, phục vụ dân sinh và du lịch, đáp ứng nguyện vọng nhiều thập kỷ nay của người dân Thành phố, chẳng lẽ vì kiêng kỵ "Thánh vật" mà dừng lại sao?

Câu chuyện về tâm linh, văn hóa tâm linh vốn có từ lâu với nhân loại dù hình thức có khác nhau giữa các nền văn minh Đông và Tây. Trong bối cảnh của thời đại hiện nay vấn đề tâm linh càng trở nên một mối bận tâm lớn của con người trước những thách thức của thời kỳ "hậu hiện đại", xã hội thông tin và toàn cầu hóa.

Có điều khiến chúng ta có thể tin tưởng được rằng, con người có đủ bản lĩnh và tri thức để lựa chọn cho mình những giá trị tâm linh đúng đắn và hữu ích, đem lại hạnh phúc cho chính mình và cộng đồng.

D.Q.H

**PROF.DR. ĐỖ QUANG HƯNG: ISSUES OF SPIRITUALITY AND SPIRITUAL CULTURE NOWADAYS**

Based on the notion "spirituality" proposed by some national and international people, the author uses his own point of view on "spiritual culture" to analyze current transformations of folk beliefs in Vietnam today through some case studies that caught great attention from society.